

Viết bởi Biên tập viên

Thứ hai, 29 Tháng 10 2012 18:48 - Lần cập nhật cuối Thứ hai, 29 Tháng 10 2012 19:36

Ths Bs. Trần Thị Kiều Loan
Khoa Vi Sinh BVĐK Quảng Nam

I. Tổng số ca nuôi cấy đã thực hiện

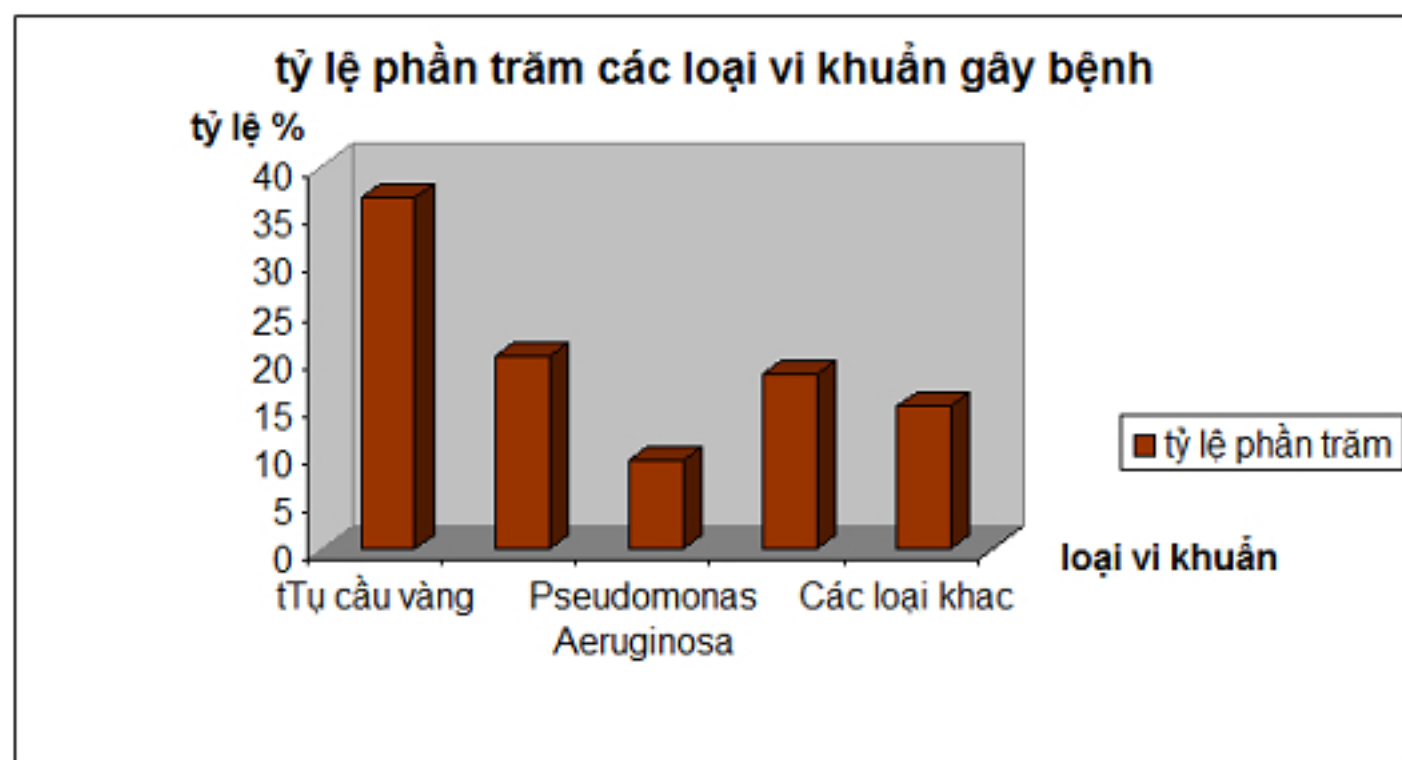
Tháng	Cấy máu	Các loại nuôi cấy thông thường	Tổng số
1	42	102	144
2	59	137	196
3	60	163	223
4	53	154	207
5	62	161	223
6	60	179	239
7	50	147	197
8	38	196	234
9	62	166	228
Tổng cộng	486	1450	1891

II. Các loại vi khuẩn gây bệnh

Viết bởi: Biên tập viên

Thứ hai, 29 Tháng 10 2012 18:48 - Lần cập nhật cuối: Thứ hai, 29 Tháng 10 2012 19:36

Tên loại vi khuẩn	Tỷ lệ phần trăm (%)	Ghi chú
Tụ cầu vàng	36.89	
Klebsiella pneumonia	20.33	
Pseudomonas Aeruginosa	9.33	
E.coli	18.37	
Các loại khác	15.06	Liên cầu, proteus, shigella....



Tình hình kháng kháng sinh của các vi khuẩn gây bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Quảng Nam từ tháng 1/2012

Viết bởi: Biên tập viên

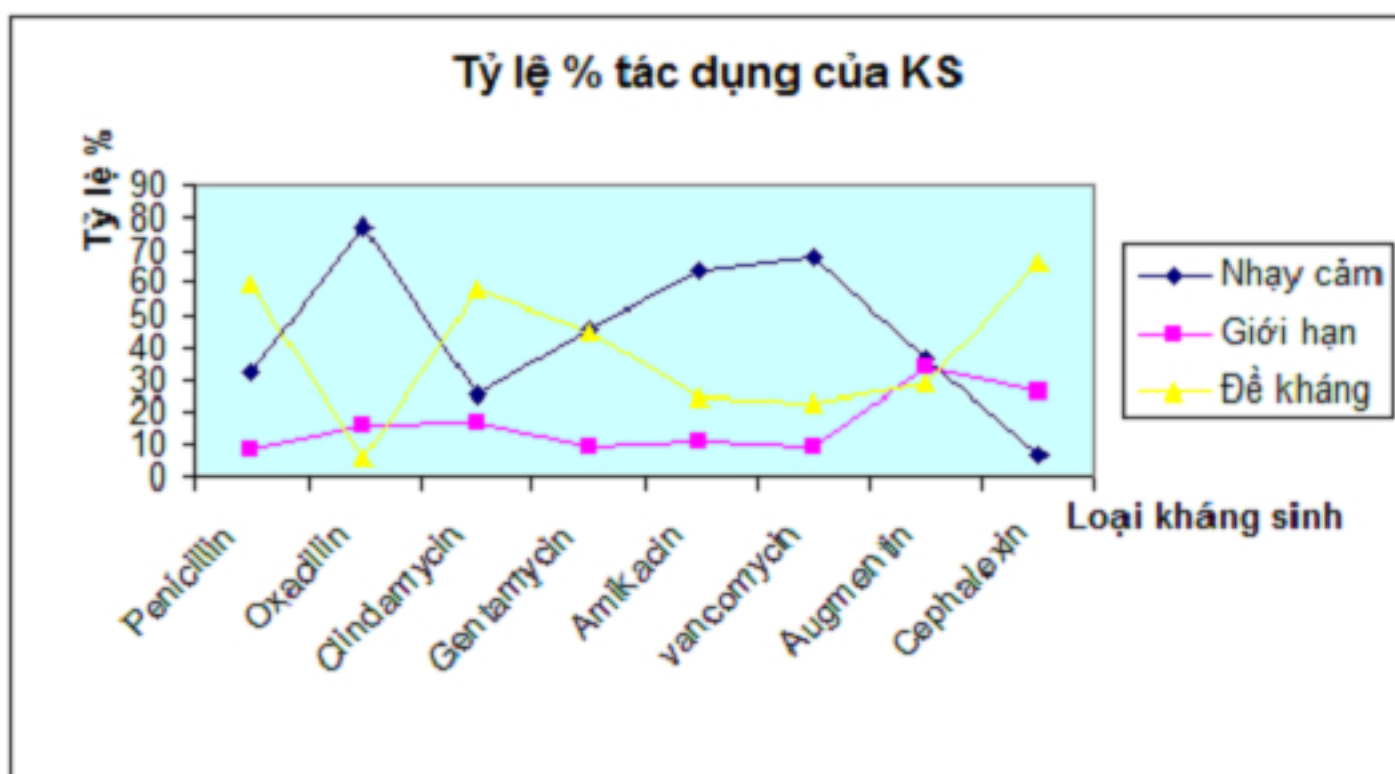
Thứ hai, 29 Tháng 10 2012 18:48 - Lần cập nhật cuối: Thứ hai, 29 Tháng 10 2012 19:36

STT	Loại kháng sinh	Tỉ lệ nhạy cảm (%)	Tỉ lệ giới hạn (%)	Tỉ lệ đề kháng (%)
1	Penicillin	31,9	8,4	59,7
2	Oxacillin	77,6	16,1	6,3
3	Clindamycin	25,5	16,6	57,9
4	Gentamycin	45,5	9,4	45,1
5	Amikacin	64,1	11,0	24,9
6	Vancomycin	68,0	9,4	22,6
7	Augmentin	36,9	34,1	29,0
8	Cephalexin	7,2	26,7	66,1
9	Cefuroxim	26,8	23,1	50,1
10	Cefotaxim	38,8	8,7	52,5
11	Ceftriaxon	40,3	12,6	47,1
12	Ceftazidim	34,1	18,6	47,3

Viết bởi: Biên tập viên

Thứ hai, 29 Tháng 10 2012 18:48 - Lần cập nhật cuối: Thứ hai, 29 Tháng 10 2012 19:36

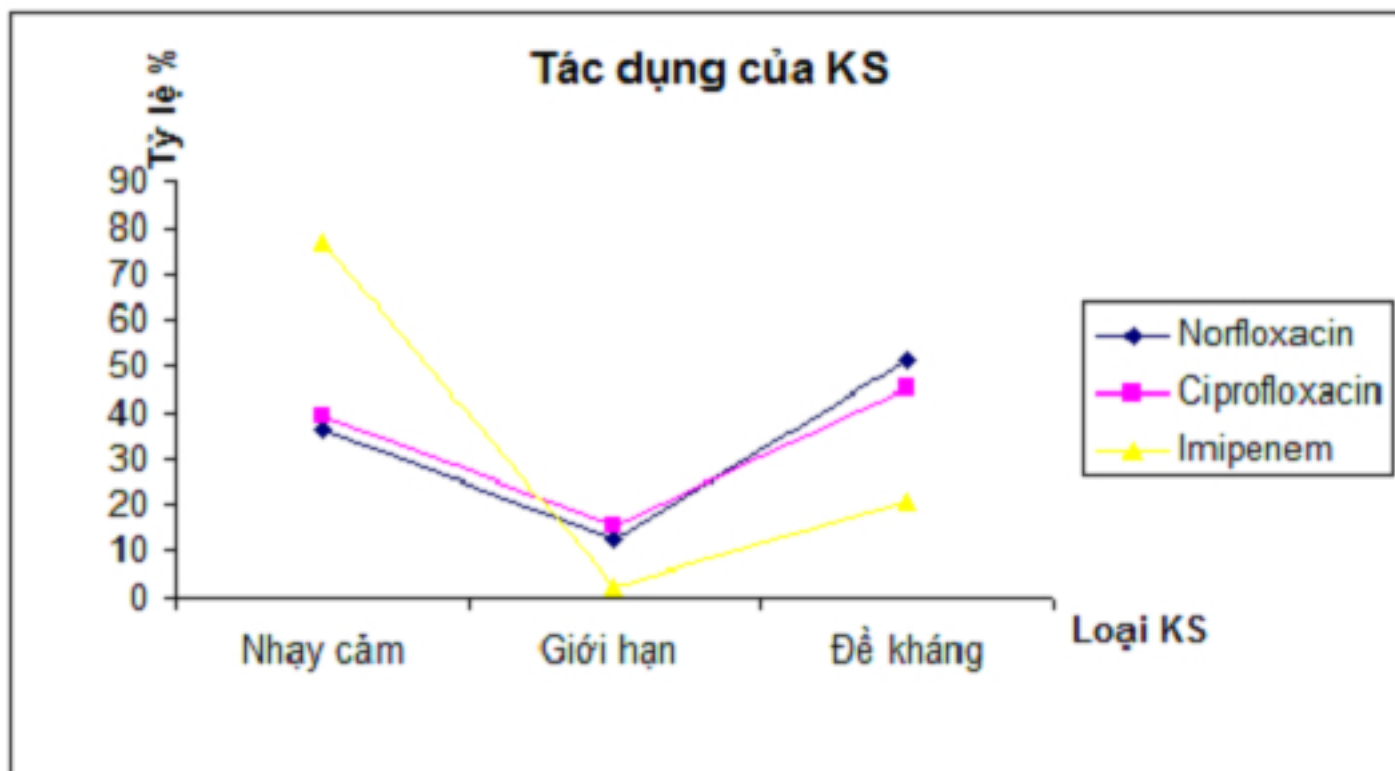
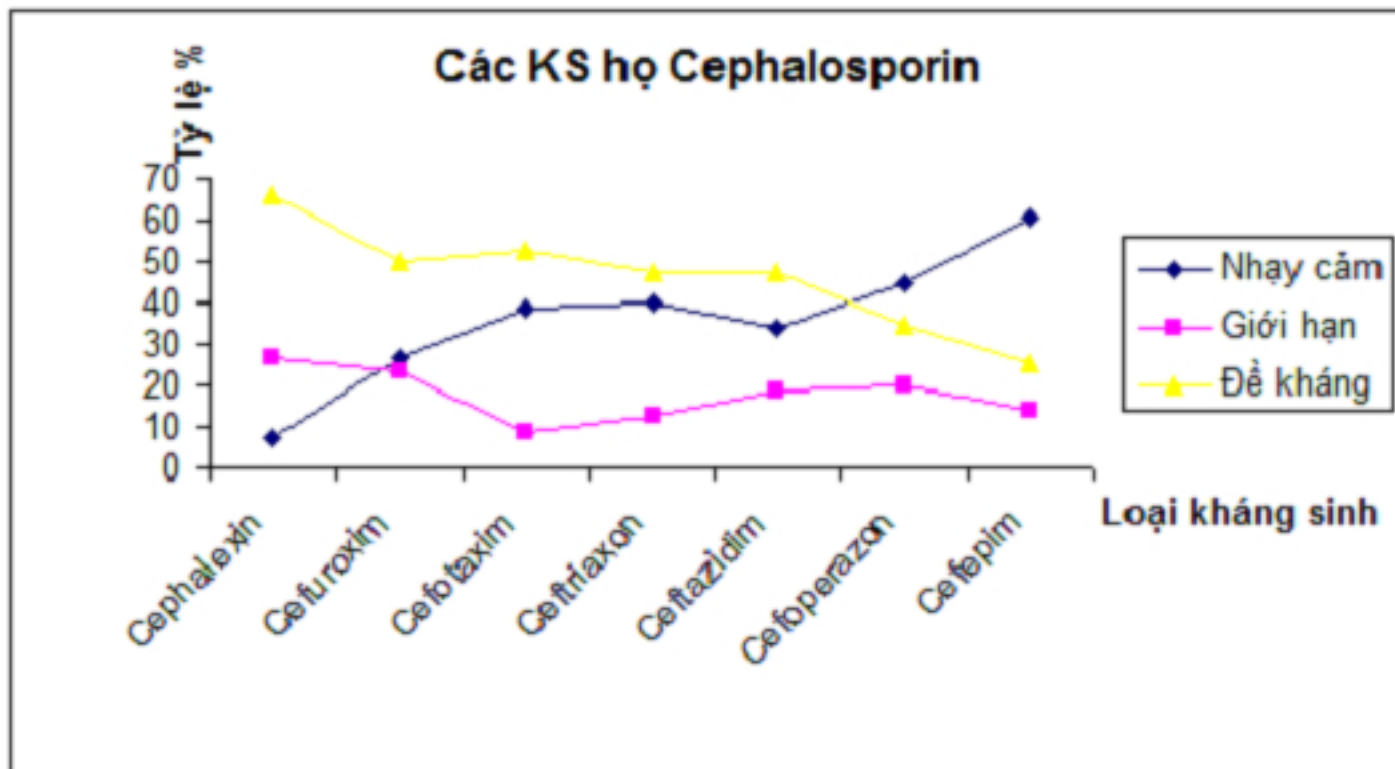
13	Cefoperazon	45,0	20,3	34,7
14	Cefepim	60,6	13,9	25,5
15	Ampicillin	16,5	30,1	53,4
16	Trimethoprim/sulfa methoxazon	24,5	9,3	66,2
17	Norfloxacin	36,5	12,4	51,1
18	Ciprofloxacin	39,4	15,4	45,2
19	Imipenem	77,0	2,1	20,9



Đã được đăng tải trên trang web của Bộ Y tế và các cơ quan chức năng liên quan. Mọi vi phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Viết bởi: Biên tập viên

Thứ hai, 29 Tháng 10 2012 18:48 - Lần cập nhật cuối: Thứ hai, 29 Tháng 10 2012 19:36



Đề kháng của các vi khuẩn gây bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Quảng Nam từ tháng 1/2012

Viết bởi Biên tập viên

Thứ hai, 29 Tháng 10 2012 18:48 - Lần cập nhật cuối Thứ hai, 29 Tháng 10 2012 19:36

			CEFOTAXI	CEFTRIAX	CEFTAZID	CEFOPERA
Spearman's rho	CEFOTAXI	Correlation Coefficient	1.000	1.000(**)	1.000(**)	.500
		Sig. (1-tailed)	.	.	.	.333
		N	3	3	3	3
	CEFTRIAX	Correlation Coefficient	1.000(**)	1.000	1.000(**)	.500
		Sig. (1-tailed)	.	.	.	.333
		N	3	3	3	3
	CEFTAZID	Correlation Coefficient	1.000(**)	1.000(**)	1.000	.500
		Sig. (1-tailed)	.	.	.	.333
		N	3	3	3	3
	CEFOPERA	Correlation Coefficient	.500	.500	.500	1.000
		Sig. (1-tailed)	.333	.333	.333	.
		N	3	3	3	3

** Correlation is significant at the 0.01 level (1-tailed).

Phân tích tương quan bằng Correlation Coefficient của các vi khuẩn gram âm là tetracycline, Nitrofurantoin, Cefotaxim, Ceftriaxon và Ceftazidim trên các vi khuẩn gram âm là tetracycline, Nitrofurantoin, Cefotaxim, Ceftriaxon và Ceftazidim